

Lục Tinh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

SỐ: 610

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 05

21 Mars 1919

26 tháng hai năm
Năm Kỷ-vị

DIRECTEUR ET ADMINISTRATEUR :

F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Fellerin, Saigon

GIÁ BÁN	
TRONG BA-PHẦN ĐỒNG-DƯƠNG	
Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	3 \$ 00
Ba tháng	2 \$ 00
Mỗi số	0 \$ 05
ĐƠN CHỨ	0 \$ 20
ĐƠN-TRÁP VÀ CÁC TRƯNG ĐÁP	
Một năm	30 \$ 00

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
 Le centimètre de hauteur sur 0.085 de large. 1950
 Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 centimètres pour 1 quel que soit le caractère employé.
BŨ CÁO
 Những lời rao về việc buôn bán của người thợ đến Đồn-quản thì Đồn-quản sẽ ghi cho một cái bản để ghi phân minh.

Chớ nên để bọn Kiêu-thương khinh dễ

Tiếng Kiêu-thương khinh dễ Nam-kỳ, làm cho Nam-kỳ mỗi người đều hay, đều biết, đều rõ thấu chẳng lầm; bất kỳ gặp cơ hội gì, hoặc là chúng nó bần bạc muốn cử động làm việc gì cũng nói rằng: Người Nam-kỳ vụng, người Nam-kỳ dở, người Nam-kỳ lười biếng, chúng mình cứ mặc sức mà thâu mỗi lợi, chẳng sợ người Nam-kỳ giành giật đâu. Thậm chí trong báo-chương nó cũng cáo báo khắp nơi rằng: Vì người Nam-kỳ trên cõi-thương-trường, công-nghê, còn khuyết điểm nhiều, cho nên chúng nó ở Nam-kỳ chen chúc nhau mà thủ lợi, kẻ người Nam-kỳ khoan phớt ửng đi; chỉ vì Bắc-kỳ thì thương-trường cũng nhiều, công-nghê cũng giỏi, nên chúng nó phải tới ít. Những các câu nói đó, xét kỹ vẫn là vô thạc từ đặng mượn tiếng mà bao quát cái mối lợi của Nam-kỳ, chứ không phải nói chỉ để dụ dỗ cho mình một sự công, thương đâu.

Song nghĩ lại, vẫn là lời nói ta khảm, mà thật minh không thể phân đối cũng nó cho rõ cái tâm tích chúng nó khôn quỷ ra được. Bởi sao? Vì bởi mình xét lấy thương-trường, công-nghê của người bốn xứ mình mà coi, thật còn khuyết điểm; vậy thì tiếng nó ngoa báng chẳng lầm; còn ngoa nào cãi chối được.

Thậm chí trong thương-trường xứ ta, nhiều thế để mà vận động, để mà mở mang, cũng để mà giành giật với người ngoại-quốc; những điều ấy, thì các báo xưa rày, bản đã cạy lè, nói đã ráo ròi, hơn chín mươi năm nay, mà đống-bang công-hệ nào nung chày mà có cả thấy. Còn trong bốn-xứ các vị kiến thức cũng các vị phú-hòe báo gia cũng chẳng ít, có cử động cũng không, cũng tại các ngành hiệp lực cũng chẳng hiệp lực, đoán thì cũng chẳng đoán thế đó thôi; chớ lời thì đầu lập đi lập lại, cũng bắt qua hư ngôn có ích gì, tưởng khi đống-bang đã chẳng biết.

Còn về sự công-nghê thì cái đám đoàn rặng các ngài cao kiến cũng mấy vị báo gia không lấy gì lưu tâm cho lắm. Từ khi thấy báo-hộ sang Nam, thì vẫn có lập trường công-nghê, đất thấy giảng dạy, song chẳng thấy ai thành tựu, làm nên được danh gì gì mà mở mang nhắc nhở cho quê hương. Cũng có một đời ông con nhà phiệt duyệt sang qui-

quốc học được một khoa bác vật về một môn gì đó, khi tốt nghiệp về rồi, cũng điem nhiên, một là lo đường công danh cho toại chí, hai là ở nhà đặng lo kinh dinh nội sự sản mình mà thôi, chớ hề đoái tới hệ đống-bang mà khởi đoan ra một việc gì mà giúp ích.

Tay vậy cũng không nên qui trách cho các ngài hết thấy; vì các ngài cũng đã soi thấu cái tánh tình người bốn xứ rồi; người bốn-xứ thường có tánh đờ-dại, và khiếp nhục, bất kỳ nhà có ăn cho chỉ những nhà nghèo khổ, đều một lời với nhau, cho rằng công-nghê là tiện; cho nên có nhà nào mà cho con theo học đống Công-nghê bao giờ. Cứ thấy báo nhắc một lời rằng: sanh con ra trong cho con mau lớn đặng cho đi học kiếm nam ba chữ, may thì lấy đặng bằng cấp thuyên bỏ ra làm ông no thấy kia, đặng cho cha mẹ đặng bề vinh hiển. Ai cũng một lòng sợ nghèo như vậy, thì thế gì mà công-nghê trong bốn-xứ cho tấn hóa lên được?

Vả chăng, nước vận-minh gọi rằng giàu mạnh, có nước nào là nước không công-nghê và không thương-trường; có công-nghê mới có đồ chế tạo đặng mà thông thương, có thương-trường mới có đường mà vận tải những đồ chế tạo; thương-trường, công-nghê, hai phía đều ăn khớp với nhau mới vận động cái thế lực vận minh trong nước được.

Nhằm lúc bốn-xứ ta đây, nói về thương-trường thì chẳng có nhà nào gọi là nhà cự-thương, nói về công-nghê thì chẳng có người nào gọi là người tinh-nghê; ít ra quanh năm lần bản, đi lại cũng nhờ ba cái động bài lửa ruộng đó thôi; vậy mà đại quyền lợi của gia giàu không bao tron được, phải nhượng lại cho bọn kiêu-thương. Dầu mà có giành giật được cái mối lợi ấy, nhằm cũng chẳng đủ gì; vì phần nông-gia là phần thiên lực, phú thạc cho trời; trời cho cho thì đình đờ phú túc, bằng gặp năm hạn hạn như năm nay thì thấy rên siết rồi; chẳng có chết nào là phần chắc cả.

Chỉ bằng ta chăm về công, thương-nghê. Trong hai việc ấy, xét kỹ công-nghê lại cần kỹ hơn nữa, than ôi! một sợi tơ, một lát vải, một chút lúa, một cái đình, vật nhỏ như như thế mà ta cũng chẳng khỏi dùng của nước người, chẳng Tây thì

XIN HÃY MỞ ĐẢNG TRA XÉT

(Une enquête s. v. p.)

Thật là việc bất minh

Cách hai số qua rồi, tẻ-báo, vì không làm bất phục, dư-luận đặng tiên, có nài xin M. Albert Sarraut buộc M. Nguyễn-văn-Cửa phải đặng báo số thâu-xuất về cuộc-hát trong kỳ quốc-trái thứ tư, là số thâu-xuất đã để nằm nơi bàn Thủ-Bàn từ ấy những giờ, là số thâu-xuất mà không ai thâu đặng. Tẻ-báo đã có nói: Văn biết hội Nam-Kỳ-Bảo-chương đặng làm chủ, hội có phép tự lợi cho hội là khi nào Chánh-phủ cho phép lập một cuộc chi riêng kia, chỉ vì vụ hát quốc-trái này M. Nguyễn-văn-Cửa mượn hội làm bình phương mà che gì, mượn hội Chánh-phủ mà giục lòng người, mượn cuộc quốc-trái làm chủ nghĩa, thì quã là nghĩa vụ, M. Nguyễn-văn-Cửa đã được tự tiện tự-lạc sao? Tẻ-báo cũng đã có nói: Thiên hạ trong ba tỉnh Saigon, Chợ-lớn, Giađinh và Luc-binh, vì nghĩa-vụ, vì Mậu-quốc, vì Chánh-phủ, vì M. Albert Sarraut, nên giục cuộc mua vui và giúp cho thặng số; các quan Tây-Nam cũng vì nghĩa vụ mà vui giúp cho nên việc; và phải vì M. Nguyễn-văn-Cửa hay là vì hát hay nên quan dân và giúp vậy sao? Nếu việc làm chẳng minh-bạch như thế, há-tánh có quyền kêu nài há-tánh chẳng bằng lòng để cho M. Nguyễn-văn-Cửa mượn hội Chánh-Phủ, mượn chữ thương-nghĩa mà phỉnh người như vậy. Đủ mượn chữ trung-nghĩa cho quan dân và giúp, lấy chữ về chữ quan, là một điều bất minh, dân tình bất phục rồi, lại còn thêm một nỗi số thâu số xuất không rõ ràng, lợi vô quan tiền ngàn, tiền xuất tiền năm, phỏng trái có ba, thì sao rằng nghĩa-vụ? Ai còn dám nói vì M. Nguyễn-văn-Cửa làm đó là vì quốc-gia nữa sao? Cũng nghĩ ra rồi, tẻ-báo lại trởm lại, dư-luận đi, nghị rằng: Vì gia trung hơn là vì-Quốc! Tiếng vì-Quốc là tiếng M. Nguyễn-văn-Cửa thêu dệt mượn lấy mà cợt đời thôi. Có ấy nên, há-tánh quyết một nài xin M. Albert Sarraut phải buộc M. Nguyễn-văn-Cửa đem số sách ấy ra, mà minh lại cho rành, đặng báo như mấy chục

nghĩa vụ của bà Mayer đã làm, cho Lục-châu đương lại, bằng chẳng, thì xin M. Albert Sarraut ha chi truyền cho một vị minh-quan, như M. Herisson vậy đó, mở đảng tra xét; chớ có để yem-àn cho những kẻ mượn tiếng trung-nghĩa, tiếng quốc-gia mà tự-danh tự lợi.

Tẻ-báo đặng tưởng, tiếng tự-danh-tự-lợi của tẻ-báo đặng đây, chẳng khác nào tiếng phi-đồng nổ, tiếng sấm-vang, rung động cả lòng người. M. Nguyễn-văn-Cửa bắt bình lâm tâm, song M. Nguyễn-văn-Cửa tuy hát bình, mà cũng phải chịu rằng tẻ-báo đặng trung-tiếng; tẻ-báo chẳng còn biết tiếng nổ khác mà chỉ rõ nghĩa hơn nữa đặng, cũng vì - chữ tự-danh sau rồi tẻ-báo sẽ giải, bây giờ đây giải chữ tự-lợi cho rõ thôi - M. Nguyễn-văn-Cửa xuống lập nghĩa-vụ, trợ giúp quốc-gia đưng công nghiên ngữ, mà trợ quốc đâu chưa thấy, đã thấy ngài tự-lợi cho, nhà - nhà nào? - nhà in của ngài, nhà ngòi của ngài; in những bản-bát, những lời rao, in giấy hát, in... in giống gì nữa đó, tính nam bấy trăm (1) đồng, phỏng nghĩ tính trên bày chực. Dường ấy quan và dân có chịu chữ tự-lợi tẻ-báo đặng đó không sai chớ chẳng? Ấy là chữ trộm nghe, trộm thấy; ước như tính số sách lại cho rành, ai biết còn có chỗ khuất lấp nào chẳng? Thật không ai biết, song rồi đây sẽ biết; có không M. Herisson sẽ đi lại, nếu quan trên phái ngài. Ngài cũng sẽ nói cho há-tánh biết, vì sao mà ganh-hạt đã tạo trước khi họ ở Saigon, rằng sẽ bắt tại nhà hát Tây một đêm nữa là đêm 23 rằng mà 24 novembres 1918, ngày chốt cuộc quốc-trái kết-quả, rồi không hát. Tẻ-báo đặng trong từ mấy tháng nay, ai cũng tin cho lại chánh-thất của M. Hoài Á-vị Đực-Cao-Hoàng, vị-trần; thiếu người

(1) Trong số báo trước, về vụ này, tôi nói lên in bản hát ba bốn trăm. Có lẽ trách tại cửa in, rằng số này trăm chữ chẳng

Chêc, chẳng Chêc, thời Chà; xứ ta nào ai có lưu tâm xét đến nỗi ấy, mà kíp khuyến nhau mở học ra học đường chế tạo mau học, đặng cho quốc đưng phu phi đầu. Hệ công-nghê có thiết hiệu thì thương-trường khi ấy chẳng đợi ai rên mà ai nấy cũng đờ nông nà.

Chớ xem đâu xa, hãy xem cái hiện tượng của một xứ đống-chúng

là từ Bắc-kỳ đó; mới mười năm trước lại đây, quang cảnh hay rathê nào, thì đống-bang sẽ biết.

Một lời chốt đây, xin khuyến đống-bang, ai nấy có từ đê, khả toàn lo công-nghê làm đầu; may sau thành nghệ thành tài, thì nào ai dám khinh khi bị đê; tiếng người cười vẫn có, ta đưng ganh gổ. Ta hãy tự hỏi lấy ta.

L. T. T. V.

thế cho M. Hoài mà làm vai ấy, nên không hát, y như lối trao trong giấy dán cùng thành phố ngày nọ. Tin như vậy lắm; nếu quả có ấy của M. Nguyễn-văn-Cửa bây ra, tẻ-báo dám nói lớn rằng M. Cửa bây đều mà gạt long thính-hạ.

Tẻ-báo xin chỉ có:

Nếu vì chánh-thất của M. Hoài thì-trần, M. Hoài mắc lo việc tang, không ai thế cho M. Hoài, nên đêm 23 rạng mặt 24 không hát, vì sao đêm 24 rạng mặt 25, quốc-trái kết-quả rồi, lại còn hát tại rạp có Ba-Ngoạn đặng???

Phải M. Cửa bây hát chăng? Nếu vì quốc-gia, lấy nghĩa-vu mà đến bồi, quốc-trái kết-quả rồi, còn hát thêm chi nữa?

Lại thâu đêm 24 bỏ vào đâu?

Muốn rõ M. Nguyễn-văn-Cửa trả lời đi gì, đợi có quan tra xét rồi sẽ rõ; chờ như theo chỗ nghe và chỗ thấy của tẻ-báo, nếu chẳng sai lắm, thật M. Nguyễn-văn-Cửa mượn tiếng trung-nghĩa với quốc-gia mà làm chuyện trò cười, mượn hơi Chánh-phủ mà phỉnh long bà-tán.

Phải nhớ rằng chánh-thất của M. Hoài du-tiên, M. Hoài về Saigon trước gánh hát hai ba ngày. Khi gánh hát về tới Saigon, nếu nói không người thế vai cho M. Hoài, không hát đặng, sao bữa 23 còn bán giấy? Vì có người thế cho M. Hoài đặng, nên mới bán giấy chứ? Vì có người thế vai cho M. Hoài đặng, nên mới mời có Ba-Ngoạn lên tại nhà in M. Cửa mà xin đổi vai đào chứ? Rằng thì-Chạy làm đào, còn nhủ mà á-vi Hoàng Thái-huân, người thế cho M. Hoài á-vi Đào Cao-hoàng phải bám me, thera me thì bất tiện cho tai mắt, Có Ba-Ngoạn chấp rằng việc để làm khắp Lục-châu không sao, bây giờ về đây sao lại nệ? Biết bắt ai vào mà thế bây giờ. Tuy nói vậy mặc dầu có Ba-Ngoạn cũng ràng kiếm đồng-mười người đôn bà già mà đem lời. Theo lời tẻ-báo trần thuyết đây, thì gánh hát đã tỉnh hát đêm 23 chứ. Nếu chẳng hát thì tại có nào, chứ chẳng phải tại có chánh-thất của M. Hoài ly trần, thiếu mặt M. Hoài nên không hát. Mà đầu cho tại vậy đi nữa, vì sao đêm 24 rạng mặt 25 lại hát được? Ấy là chỗ mâu-nhiệm, Langsa kêu rằng: *Mystère* đó.

Theo chỗ nghe và chỗ thấy của tẻ-báo, M. Cửa đã nhứt định hát đêm 23, nhưng bởi ngày ấy, bà-tán Tây-Nam đã đem thấy rõ việc-làm của M. Cửa rồi, nên ngã lòng, không rùng rùng mua giấy hát mà giúp như buổi đầu; ngồi bán tờ sớ mai tới trưa được có ba cái giấy coi hát mà thôi. Bởi có mới không hát; hát cho ai coi mà hát; M. Cửa mới mượn có vợ M. Hoài ly trần mà rao cùng thành-phố. Đã thấy như tâm như vậy đó rồi, mà M. Cửa bây còn cương, sai người xuống mướn rạp hát có Ba-Ngoạn mà hát thêm vài đêm nữa. Có Ba-Ngoạn không cho mượn, cho M. Cửa mượn rạp hát mà hát lấy. Mượn hai đêm là đêm 24 với 25; nhưng bởi đêm 24 thâu đặng có tám đồng, M. Cửa giận, chề lì, không thêm hát nữa!!!

Vụ nghĩa mà M. Cửa làm như vậy đó, xin hỏi lớn: M. Cửa vì nghĩa hay vì lợi?

Quốc-trái kết-quả rồi, M. Cửa còn bồi hát thêm chi nữa?

Cùng mượn tiếng vì quốc-gia mượn

tiếng trung-nghĩa mà thâu lợi đêm 24 bỏ vào đâu?

Ấy là phần Chánh-phủ, phần M. Albert Sarraut phải quan tra xét minh bạch, nếu chẳng muốn buộc M. Cửa tỉnh số lợi cho rõ ràng; chứ để yem ăn vậy bà-tán phân nã, nhơn tâm bất phục.

L. T. T. V.

Cách lập vườn

(Le Jardinage)

Trồng trà
Đông-bang phải biết rằng trà hễ mà ta thường dùng đó, là một món/hoà-sơn rất hấp thụ khí và độ ta, vì là cuộc đất ta ở về gần ôn-dại, đất cao ráo và khí hậu đều hòa độ giêng trồng hơn các xứ khác. Khí hậu miệt Trung-kỳ mấy chỗ đất gò gần bên biển thì như là Cù-mông (Binh-định) Đại-lộc (Quảng-nam) Truổi (Huế) cư-dân ở đây chỉ chăm về một nghiệp trồng trà-huế, đồng-niên huê lợi lại nhiều hơn làm ruộng nữa. M. Derobert có thiết lập mỗi nơi mỗi hàng lớn, như là ở Tourane, Huế, Faifo, Qui-nhon, các hàng ấy hễ tới mùa thì mua soát tất cả trà khô trong bồn xử, rồi đóng thùng lại chở về Tây, hoặc chở đi các xứ khác; coi đó thì biết trà-huế cũng là một vật thổ-hóa xuất cảng của xứ mình, xin đồng-bang khá lưu ý trồng nhiều mà thu lợi.

Cách trồng trà chẳng chi khác hơn là kiếm chỗ đất cho cao ráo, hoặc là đất gần miệt sơn lâm. Trước khi ương hạt xuống cũng làm như các thứ cây khác vậy; đến chừng nó lớn lên độ 5 tấc tây thì nhâm đất vữa trồng, trồng nó cách nhau chừng một thước tây; đến đất dưới gốc cho chặt, và vun đất dưới gốc lại; đoạn nó cao lên được 1 thước 5 tấc tây rồi phải bỏ đợt hết, đặt cho nó dậm nhánh cho nhiều. Mỗi đờn nên nhớ là khi nó còn nhỏ cây, thì đừng vội hái là nó đi mà nó mất sức, không lớn được; đến khi nó lớn vừa hái là thì phải bắt ghé mà hái; không nên bắt thang dựa vào cây mà lung lay làm cho nó mất sức.
NAM-HỒ-NGƯ.

Nam-Việt danh thân

Sự tiến quan Nguyễn-tri Phương

Độc Quốc-sứ đến hỏi rút đời vua Dục-tôn (Tu-đức) nhâm vào nước nghèo, còn coi dạy con thơ thì rất thâm thay, biết bao nhiêu trung thần, nghĩa sĩ, trải gần phơi mặt; xông tên lược đao, giữa chiến trường đả ngựa bọc thây.

Tuy vậy mà đầu thế nào cũng ngã; như quân Đại-sứ Nguyễn-tri Phương đây, thật là vì nước quên mình; gương trung nghĩa còn bia cho hậu thế. Chư tôn đầu vui lòng mà nghe truyền danh thân, thì ngời bút tế đày cũng đặng chút về van mà thuật lại:
Ngài là người ở làng Chi-Lạc, huyện Phong-Điền, phủ Thừa-Thiên (Huế) Ngài vẫn xuất thân hàng Lại-diên, song tánh Ngài siêng năng; thường hay khảo cứu các binh-thơ, cho nên thao lược Ngài gồm toàn, trí mưu Ngài xuất chúng; lần lần thượng quan tiến cử, Ngài làm đến chức Kinh-lý táng-tướng, sau đức Tự-Đức trọng dụng và yêu Ngài, phế cho Ngài lãnh chức Nam-bác-ký iết-chê. Năm qui-dậu (1860) Ngài vàng mạng sai ra trấn Bắc-thành; ghé phen cùng Pháp quân đối địch. Ngài vẫn chân biết, sống châu chông chẳng nổi xe, song vì lòng nghĩa khí, dạ trung thành, độc lập mình

với quân lừa mũi tào, đầu vạn tử cũng tam cho trận liệt; rất đời đại-bình đã vào trong địa, mà Ngài vẫn kiên tâm có thủ, chẳng chịu hàng đầu; đến khi binh đã làm thành rồi, thì quan Phò-mã là con-thứ Ngài, liền ra liêu minh tử trận. Quan-bình vào thành, thấy Ngài trung nghĩa, chẳng nỡ ra tay mà lợi đem lòng cung kính, thường khi tới viếng Ngài, dò danh Ngài, ép Ngài dùng bữa. Vậy mà lòng son chẳng đổi, dạ sắt không nao, nhìn thấy thành quách cũ, nước non xưa, càng rơi lụy càng thêm số nướ! Ngài nghĩ rằng: còn liê chi là cái sống thừa, thì một thát cho cam lòng với Chúa. Ngài quyết nhin ăn, chưa đầy một tuần lễ, thắm thây, hôn trung đã để đầu lại Thành-Long.

Bây giờ, đến thờ Ngài vẫn còn lệ quốc-tê hàng năm.

Ngài lại có một ông em tên là Nguyễn-Duy thì hiệu Tân-ai, cũng làm được Khâm-sai đi quan thứ; từ tiết tại thành Gia-định. Lúc bấy giờ quan triều có phong điều bốn chữ: **Nhứt gia tam trung**. Nghĩa là một nhà mà ba vì trung nghĩa.

Ngày nay, cháu nội đích của Ngài là quan Nguyễn-Thiện thì đậu Phó-bá-lâm làm quan đến học Thi-lang, còn quan Nguyễn-tri-Kiểm hiện làm Tham-tri tại bộ, là con quan Phò-mã; con quan Nguyễn-tri-Kiểm và quan Nguyễn-Thiện đều có thi đậu Cử-nhơn, Tú-lai; danh vọng lại càng, thật là chẳng phụ tướng-môn miêu duệ.

L. C. PHỤNG.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Kính đáp H. qui-Cao nguyên vận
Đến đến heo vai vuốt mây bay!
Cố tình cho khám học hoa ngày.
Hoa nước vì như em được ưa;
Sắc tài mừng vừng sự hờn hại.
Say mùi chung-đinh trong hồ mộng;
Quen mặt hoag-đạo lối dạn dạy.
Mượn ngon Mao-đình cũng tôi sẽ;
Càng trần Tri-ký nhâm chưa ai!
Tri-đệ Ng. -thành-Úc T. H.

Viếng mộ Ngô-ngọc-B... (Mộ-lệ)
Cùng nhau Thương thức mấy thu chầy;
Mây Tào xưa người phụ có chầy.
Quay gánh đất-thư về cõi-sử;
Đem lời non-nước lại làng mây.
Đến đó ngày trước huyền ghi dạy;
Chôn lấp tình xưa đã mấy ngày.
Dưới nhâm đất vàng hờn thâu nhẽ;
Thanh đao hen cũ hỏi còn đây!!!

Cầm-Thuật
Giữa đám sang thường đầu xướng không;
Xướng không cũng rằng chi tang-bồng.
Nồi chim vẫn ngân ngày tru-lạc;
Đôi điệp chưa rời sự núi sông.
Sầu thấy cỏ cây say thế ngoại;
Hấp đem ao mồi đời nã ông.
Trương trần vì kìm tay thầy thế;
Thầy thầy bôn vì miếng đanh-chung?
Xuân-Hôn: Thành-Úc tự Thụ-Huân

Cảnh mưa-dề
Sực thấy bên đường khếch vắng teo;
Mây duàn sao lừng bóng teo heo.
Hạt đoàn chim núi hờn kinh khùng;
Nhật mũi kim trời chi dệt thêu.
Một nước sông đả bông trắng sữa;
Đầu nhành châu đong bọt trong veo.
Chơi đêm hội thê-bao chiều Đem l;.
Tiện cầm này đây số lộn-lộn 1/2.

Dông-xuyên: Mademoiselle Nguyễn-Chân

HỘI-NHỊ QUẢN-HẠT

(Consell colonial)
Bữa 25 mays, Hội-nghị Quản-hạt nhóm tại Soái-Phủ.

Trung-quốc tân văn

Tin-mãng
Hội Nghi-hoa Paris, quyết định về khoản thế nhứt cho Trung-quốc; tiêu A-lê-mán phải trả Giao-Châu-loan lại cho Trung-quốc, và cho đương thiết-độ cũng là các quyền lợi khoán-sán tại Sơn-đông, đả phần giao hồi tất cả.

Tin mất mùa
Tại tỉnh Quảng-đông từ hôm tháng mười năm ngoái đến nay, trong hạt thiếu ăn, đả tình đói khổ; giá gạo cao hơn xưa nào hết; ban đầu mỗi cao thì mỗi tạ trên 7 đồng mà thôi, lần lần lên tới trên 9 đồng 1 tạ; các nhà Cự-thương nhỏ dịp này, thường thuyền vận tải lúa gạo về Hồng-kông, thâu lợi vô số. Bọn nó những phường nham các nhà máy tại Nam-kỳ vì có nghị định cho xuất cảng có chừng, không vận xuất đặng nữa; nên chúng nó mất một mũi lợi lớn.

Lời bàn
1 hạt là con dân Nam-kỳ đến ngày nay mới là biết on Nhà-nước Bảo-hộ; mới lời nghị định lúa gạo xuất cảng; trước khi mới ban hành ra thì người ban thế này, kể ban thế khác, người nói lợi, kẻ nói hại; đến nay đã rõ ràng cái hạnh phúc của chúng ta chưa?

Mây mà có lời nghị ấy ban hành, cho nên bọn Kiêu-thương không thế nào mà trục lợi được; ước như Nhà-nước chẳng ngăn ngừa trước, thì mặc sức ngày chú Kiêu-khách vậy vùng, muốn mua bao nhiêu thì mua,



Tôi cũng vậy, ngày nào tôi làm được thầy thông, thầy kỳ tôi sẽ mua thuốc BASTOS mà hút!

